



VẤN ĐỀ TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÔNG NGHIỆP

A. Lý thuyết

1. Khái niệm

Tổ chức lãnh thổ công nghiệp là sự sắp xếp, phối hợp giữa các quá trình và cơ sở sản xuất công nghiệp trên một lãnh thổ nhất định để sử dụng hợp lý các nguồn lực sẵn có nhằm đạt hiệu quả cao về các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

2. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp

Hình thức	Điểm công nghiệp	Khu công nghiệp	Trung tâm công nghiệp	Vùng công nghiệp
Đặc điểm	- Đồng nhất với một điểm dân cư - Gồm có một hoặc vài xí nghiệp nằm gần khu nguyên liệu, nhiên liệu công nghiệp hoặc vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản. - Giữa các xí nghiệp ít hoặc không có mối liên hệ sản xuất. - Các xí nghiệp độc lập về kinh tế, công nghệ sản phẩm hoàn chỉnh	- Khu vực đất đai có ranh giới xác định, có vị trí, kết cấu hạ tầng thuận lợi. - Chuyên sản xuất CN và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sản xuất CN - Không có dân sinh sống. - Đến tháng 8 – 2007 cả nước có 150 khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao, trong đó có 90 khu đang đi vào hoạt động.	- Gồm các khu công nghiệp và nhiều xí nghiệp có quan hệ chặt chẽ về sản xuất, kĩ thuật, kinh tế và quy trình công nghệ. - Mỗi trung tâm thường có ngành chuyên môn hoá với vai trò hạt nhân tạo nên trung tâm, có các ngành bổ trợ và phục vụ. - Dựa vào sự phân công lao động có các trung tâm công nghiệp có ý nghĩa: + Quốc gia : TTCN TP HCM, TT CN HN... + Vùng: Hải Phòng , Đà Nẵng... + Địa phương: Việt Trì, Thái Nguyên....	- Có diện tích rộng gồm nhiều xí nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp có mối liên hệ với nhau - Có một số ngành chuyên môn hoá thể hiện bộ mặt công nghiệp của vùng
Phân bố	Nước ta có nhiều điểm công nghiệp ở Tây Bắc, Tây Nguyên	- Các khu CN phân bố không đồng đều theo lãnh thổ: + Tập trung	Khu vực tập trung Công nghiệp gắn với đô thị vừa và lớn	Năm 2001 Cả nước được phân thành 6 vùng công nghiệp. - Vùng 1: các tỉnh thuộc Trung du và

		nhất ở ĐNB (TPHCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu), ĐBSH (Hà Nội, Hải Phòng), DH MT + Các khu vực khác còn hạn chế		miền núi Bắc Bộ (trừ Quảng Ninh). - Vùng 2: các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng và Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. - Vùng 3: các tỉnh từ Quảng Bình đến Ninh Thuận. - Vùng 4: các tỉnh thuộc Tây Nguyên (trừ Lâm Đồng). - Vùng 5: các tỉnh Đông Nam Bộ, Bình Thuận, Lâm Đồng. - Vùng 6: các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long.
--	--	---	--	---

B. Bài tập

Câu 1: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm chính của khu công nghiệp?

- A. Có ranh giới địa lý xác định.
- B. Chuyên sản xuất công nghiệp.
- C. Không có dân cư sinh sống.
- D. Đồng nhất với một điểm dân cư.

Đáp án: Khu công nghiệp có có ranh giới địa lý rõ ràng, là nơi không có dân cư sinh sống

⇒ Nhận xét: Đồng nhất với một điểm dân cư. ⇒ **Không đúng**

Đáp án cần chọn là: D

Câu 2: Các khu công nghiệp tập trung phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây:

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.



B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đông Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Đáp án: Các khu công nghiệp tập trung phân bố chủ yếu ở Đông Nam Bộ, ĐB Sông Hồng, Duyên hải miền Trung.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 3: Sự phân chia các trung tâm công nghiệp thành 3 nhóm: rất lớn, lớn và trung bình là dựa vào :

A. Quy mô và chức năng của các trung tâm.

B. Sự phân bố các trung tâm trên phạm vi lãnh thổ.

C. Giá trị sản xuất công nghiệp của các trung tâm.

D. Hướng chuyên môn hoá và quy mô của các trung tâm.

Đáp án: Căn cứ vào giá trị sản xuất công nghiệp có thể chia thành các trung tâm công nghiệp rất lớn (TP. Hồ Chí Minh), các trung tâm công nghiệp lớn (Hà Nội, Hải Phòng, Biên Hòa), các trung tâm trung bình (Việt Trì, Đà Nẵng,...).

Đáp án cần chọn là: C

Câu 4: Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp do Chính phủ quyết định thành lập, có ranh giới địa lí rõ ràng, chuyên sản xuất công nghiệp và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp là:

A. Điểm công nghiệp.

B. Khu công nghiệp.

C. Trung tâm công nghiệp.

D. Vùng công nghiệp.

Đáp án: Khu công nghiệp có đặc điểm:

+ Có ranh giới rõ ràng, vị trí địa lí thuận lợi.

+ Tập trung nhiều xí nghiệp trên một khu vực.



+ Chuyên sản xuất công nghiệp và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 5: Những trung tâm công nghiệp nào sau đây được xếp vào nhóm có ý nghĩa quốc gia?

- A. TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- B. Hà Nội, Hải Phòng.
- C. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.
- D. TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

Đáp án: Trung tâm công nghiệp có ý nghĩa quốc gia là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 6: Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở trình độ cao nhất, có không gian rộng lớn là:

- A. Điểm công nghiệp.
- B. Khu công nghiệp.
- C. Trung tâm công nghiệp.
- D. Vùng công nghiệp.

Đáp án: Vùng công nghiệp là hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở *trình độ cao nhất, không gian rộng lớn*, bao gồm nhiều điểm công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp có mối liên hệ mật thiết với nhau, có nét tương đồng trong quá trình hình thành.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 7: Các điểm công nghiệp đơn lẻ thường hình thành ở các tỉnh miền núi của:

- A. Bắc Trung Bộ, Tây Bắc.
- B. Tây Bắc, Tây Nguyên.
- C. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ.

Đáp án: Các điểm công nghiệp đơn lẻ thường hình thành ở các tỉnh miền núi của: Tây Bắc, Tây Nguyên.



Đáp án cần chọn là: B

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp Việt Trì là:

- A. Năng lượng, chế biến lâm sản, hóa chất, vật liệu xây dựng.
- B. Luyện kim, cơ khí, hóa chất, chế biến nông sản.
- C. Hóa chất, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, sản xuất giấy.
- D. Hóa chất, chế biến lâm sản, chế biến thực phẩm, cơ khí.

Đáp án: B1. Xác định vị trí trung tâm công nghiệp Việt Trì trên bản đồ.

B2. Kết hợp với bảng kí hiệu Atlas trang 3 để đọc tên các ngành công nghiệp của Việt Trì.

⇒ Có 4 ngành: *Hóa chất, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, sản xuất giấy.*

Đáp án cần chọn là: C

Câu 9: Đây là tỉnh không nằm trong vùng công nghiệp số 3 theo quy hoạch của Bộ Công nghiệp:

- A. Nghệ An.
- B. Thừa Thiên – Huế.
- C. Quảng Trị.
- D. Khánh Hòa.

Đáp án: Vùng 3 gồm các tỉnh từ Quảng Bình đến Ninh Thuận (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận)

⇒ Nghệ An không nằm trong vùng công nghiệp số 3.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 10: Theo quy hoạch của Bộ Công nghiệp (năm 2011), vùng công nghiệp 4 bao gồm các tỉnh

- A. từ Quảng Bình đến Ninh Thuận.
- B. thuộc Tây Nguyên (trừ Lâm Đồng).
- C. Đông Nam Bộ và Bình Thuận, Lâm Đồng.
- D. thuộc đồng bằng sông Cửu Long.



Đáp án: Vùng công nghiệp 4 gồm các tỉnh thuộc Tây Nguyên (trừ Lâm Đồng).

Đáp án cần chọn là: B

Câu 11: Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nào dưới đây không được xem tương đương như khu công nghiệp:

- A. Khu chế xuất.
- B. Khu công nghệ cao.
- C. Khu công nghiệp tập trung.
- D. Khu kinh tế ven biển.

Đáp án: - Khu công nghiệp còn được gọi là khu công nghiệp tập trung.

- Ngoài khu công nghiệp còn có các khu chế xuất và khu công nghệ cao.

⇒ Vậy :

+ khu công nghiệp tương đương với khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

+ khu kinh tế mở **không phải** là khu công nghiệp.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây không đúng với trung tâm công nghiệp nước ta hiện nay

- A. Hầu hết các trung tâm đều có nhiều ngành công nghiệp.
- B. Trung tâm TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội có ý nghĩa quốc gia.
- C. Nhiều trung tâm ra đời trong quá trình công nghiệp hóa.
- D. Hải Phòng, Vũng Tàu, Cần Thơ là các trung tâm rất lớn.

Đáp án: Xét lần lượt các đáp án:

- Trung tâm công nghiệp bao gồm nhiều khu công nghiệp, xí nghiệp công nghiệp, điểm công nghiệp..⇒ trong đó bao gồm nhiều ngành công nghiệp, hướng chuyên môn hóa khác nhau.

⇒ Nhận xét A đúng .

- Các trung tâm công nghiệp có ý nghĩa quốc gia là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

⇒ Nhận xét B đúng.



- Các trung tâm công nghiệp ra đời trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch kinh tế ở nước ta.

⇒ Nhận xét C đúng.

- Ở nước ta, trung tâm công nghiệp rất lớn là TP. Hồ Chí Minh

⇒ Nhận xét D: *Hải Phòng, Vũng Tàu, Cần Thơ là các trung tâm rất lớn* ⇒ Sai

Đáp án cần chọn là: D

Câu 13: Đây là các khu công nghiệp tập trung của nước ta xếp theo thứ tự từ Bắc vào Nam:

A. Đồ Sơn, Chân Mây, Hòa Khánh, Nhơn Hội, Tân Thuận.

B. Đồ Sơn, Nhơn Hội, Hoà Khánh, Chân Mây, Tân Thuận.

C. Tân Thuận, Nhơn Hội, Hoà Khánh, Chân Mây, Đồ Sơn.

D. Đồ Sơn, Hòa Khánh, Tân Thuận, Chân Mây, Nhơn Hội.

Đáp án: Vị trí phân bố các khu công nghiệp:

- Đồ Sơn (Hải Phòng).

- Chân Mây (Huế). - Nhơn Hội (Bình Định).

- Hòa Khánh (Đà Nẵng).

- Tân Thuận (TP. Hồ Chí Minh).

⇒ Căn cứ vào Bản đồ hành chính trang 4 – 5 Atlas ĐLVN

⇒ Thứ tự sắp xếp các KCN tập trung từ Bắc vào Nam là: *Đồ Sơn, Chân Mây, Hòa Khánh, Nhơn Hội, Tân Thuận.*

Đáp án cần chọn là: A

Câu 14: Đặc điểm nào dưới đây không phải của điểm công nghiệp?

A. Chỉ bao gồm 1 – 2 xí nghiệp riêng lẻ.

B. Phân bố gần nguồn nguyên liệu, nhiên liệu hoặc trung tâm tiêu thụ.

C. Giữa các xí nghiệp không có mối liên hệ về sản xuất.

D. Mới được hình thành ở nước ta từ thập niên 90 của thế kỉ XX cho đến nay.



Đáp án: Đặc điểm của điểm công nghiệp là:

- Gồm 1 đến 2 xí nghiệp, không có mối liên hệ với nhau.
- Phân bố gần nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ.

⇒ Nhận xét A, B, C đúng.

- Nhận xét D **không phải** là đặc điểm của điểm công nghiệp

Đáp án cần chọn là: D

Câu 15: Nguyên nhân làm cho Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trở thành 2 trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta không phải do những thuận lợi chủ yếu về:

- A. tài nguyên thiên nhiên.
- B. nguồn lao động có tay nghề.
- C. thị trường và kết cấu hạ tầng.
- D. số dân đông đúc.

Đáp án: - Thuận lợi: Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đều có dân số đông → thị trường tiêu thụ lớn, lao động dồi dào và có trình độ chuyên môn; cơ sở hạ tầng khá hoàn thiện và đồng bộ...

⇒ là điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp.

⇒ Loại đáp án B, C, D

- Hà Nội có tài nguyên thiên nhiên còn hạn chế, sự phát triển công nghiệp của Hà Nội và TP.HCM chủ yếu dựa vào nguồn nguyên nhiên liệu vận chuyển từ các vùng khác tới.

⇒ Tài nguyên thiên nhiên không phải là điều kiện thuận lợi chủ yếu khiến Hà Nội và TP.HCM trở thành 2 trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước.

Đáp án cần chọn là: A



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm**, **giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.